

KIM VÂN KIỀU TRUYỆN Ở NHẬT BẢN

ĐOÀN LÊ GIANG^(*)

Tóm tắt: Do sự nổi tiếng của *Truyện Kiều* mà hai chục năm trở lại đây *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân cũng được các học giả Đông Á nghiên cứu khá nhiều. *Kim Vân Kiều truyện* có ở Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, nhưng giới nghiên cứu trong nước mới nghiên cứu kĩ *Kim Vân Kiều truyện* ở Việt Nam, nghiên cứu một chừng mực nhất định *Kim Vân Kiều truyện* ở Trung Quốc, mà chưa tập trung vào sâu tầm tư liệu cũng như nghiên cứu *Kim Vân Kiều truyện* ở Nhật Bản. Bài viết này đi sâu tìm hiểu *Kim Vân Kiều truyện* ở Nhật Bản: sự du nhập, các văn bản hiện có, ảnh hưởng của nó đối với Nhật Bản và ý nghĩa đối với việc nghiên cứu *Truyện Kiều* ở Việt Nam.

Từ khóa: *Kim Vân Kiều truyện* 金雲翹傳, *Thông tục Kim Kiều truyện* 通俗金翹伝, *Phong tục Kim ngư truyện* 風俗金魚伝, *Truyện Kiều* 傳翹.

Abstract: The popularity of *The Tale of Kiều* by Nguyễn Du during the past twenty years has brought considerable academic attention in East Asia to *The Tale of Jin Yun Qiao* by Qingxin Cairen. *The Tale of Jin Yun Qiao* was imported from China to Vietnam and Japan, but only its existence in Vietnam and in China have been studied by Vietnamese scholars, the study of the former has been more productive than that of the latter. The texts and circulations of *The Tale of Jin Yun Qiao* in Japan seem to be unknown among Vietnamese academics. This article studies a few aspects of *The Tale of Jin Yun Qiao* in Japan: its importation history, different texts, its effect on Japanese literature, and its significance for studying *The Tale of Kiều* in Vietnam.

Keywords: *The Tale of Jin Yun Qiao* 金雲翹傳, *The Venacular Tale of Jin Qiao* 通俗金翹伝, *The Tale of the Golden Fish in the Current Style* 風俗金魚伝, *The Tale of Kiều* 傳翹.

1. Mở đầu

Truyện Kiều của Nguyễn Du đã được dịch ra tiếng Nhật từ khá sớm, người dịch là nhà văn nổi tiếng Komatsu Kiyoshi - gần đây giới nghiên cứu Nhật Bản tôn xưng ông là “nhà nhân văn chủ nghĩa”. Komatsu với lòng say mê *Truyện Kiều* đã dành cho tác phẩm này những lời ngợi ca hết lời: “*Kim Vân Kiều* là một tác phẩm văn học có tình cảm và giá trị lớn lao, có mùi hương và ý vị rất riêng (...). Tôi nghĩ rằng có thể thông qua tác phẩm này mà tìm hiểu cái bí mật của hồn dân tộc An Nam. Và cũng vì tôi nghĩ rằng, đây không chỉ là một tác phẩm

văn học ưu tú, mà còn là một tấm gương phản chiếu một cách rõ ràng tâm hồn người An Nam, và còn hơn là một tác phẩm văn học, có thể gọi nó là cuốn kinh được viết ra bởi một thi nhân. Một tác phẩm văn học gắn liền với vận mệnh của một dân tộc như thế là hiếm có trong suốt lịch sử cổ kim Đông Tây” [4, tr.55].

Người Nhật đặc biệt yêu thích *Truyện Kiều* qua bản dịch này, trong vòng 6 năm được tái bản đến 3 lần (金雲翹 *Kim Van Kiéou*, 阮攸著、小松清、東宝発行所/ *Kim Vân Kiều*, Nguyễn Du sáng tác, Komatsu Kiyoshi dịch, Toho hakkosho in lần thứ nhất 1942 (Showa 17); Toho shoten 東寶書店 in lần thứ hai 1943 (Showa 18); Kaikosha 偕光社 in lần thứ ba 1948 (Showa 23)

^(*) PGS.TS. - Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
Email: doanlegiangussh@gmail.com

[1, tr.474-486]. Từ đó đã khiến các học giả Nhật Bản mới chú ý tìm xem có *Kim Vân Kiều truyện* của Trung Quốc truyền đến Nhật Bản không? Nhờ thế mà họ phát hiện ra các bản dịch, phóng tác *Kim Vân Kiều truyện* khá phong phú.

Người đầu tiên đề cập đến vấn đề này là GS. Hatakenaka Toshiro 畠中敏郎 (1907-1998) ở Đại học Ngoại ngữ Osaka. Năm 1959, Hatakenaka đã trình bày bài viết của mình *Kim Vân Kiều và văn học thời Edo* (江戸文学と金雲翹), sau đó bài viết đăng trên tạp chí *Văn học so sánh* của Hội Văn học so sánh Nhật Bản (số 3, tháng 9-1960, tr.37-54) với nhan đề *Kim Vân Kiều khảo* (「金雲翹」考). Năm 1972, ông trở lại vấn đề này với bài viết: *Về Kim Vân Kiều* (「金雲翹」について) đăng trên tạp chí *Đại học Ngoại ngữ Osaka* (số 27, ngày 25-01-1972, tr.11-21). Bài viết được đưa vào sách *Kim Vân Kiều* 金雲翹, Nguyễn Du, Takeuchi Yonosuke dịch. Bài viết có 2 mục:

Mục một viết về *Thông tục Kim Kiều truyện*, bản dịch *Kim Vân Kiều truyện*. Đoạn đầu bài nghiên cứu viết: “Bản *Kim Kiều truyện* dịch sang tiếng Nhật thành *Tứ tượng thông tục Kim Kiều truyện* 繡像通俗金翹伝 (*Kim Kiều truyện thông tục* có tranh minh họa, gọi ngắn gọn là *Thông tục Kim Kiều truyện* - Đ.L.G) được xuất bản vào năm Bảo Lịch 13 (1763). So với niên đại nguyên bản được thuyền buôn đưa sang (1754, nói ở trên) thì khá sớm. Bản này được lưu giữ ở Thư viện Đại học Tenri 天理図書館, gồm 7 sách, 5 quyển, 20 hồi. Cuối sách 7 có ghi: “Tháng Giêng, năm Quý mùi, Bảo Lịch 宝暦 thứ 13 (1763); Nhiếp Giang Đẳng Ốc Di Vệ Môn, đồng Cát Văn Tự Ốc Thị Vệ Môn, Đông Vũ Đồng Thứ Lang Vệ Môn (viết chữ)” [8, tr.384]. Người dịch sách này là Nishida Korenori 西田維則¹, người vùng

Omi, mất năm Minh Hòa thứ hai (1765). Nishida từng dịch nhiều truyện Trung Quốc nổi tiếng như: *Thông tục Tùy Dương Đế ngoại sử*, *Mãi du lang độc chiếm hoa khôi*, *Thông tục Xích thành kỳ duyên*...

Mục hai, Hatakenaka giới thiệu cuốn *Phong tục Kim ngư truyện* 風俗金魚傳 (*Truyện con cá vàng* - bằng tiếng thường) của nhà văn Kyokutei Bakin 曲亭馬琴 (1767-1848), sách phóng tác từ *Thông tục Kim Kiều truyện*, xuất bản lần đầu tiên vào 2 năm 1829-1830.

Những thông tin này tôi đã giới thiệu từ 25 năm trước trên *Kiến thức ngày nay* số Xuân 1996 (bài “*Truyện Kiều* Nhật Bản và *Truyện Kiều* ở Nhật Bản”), sau đó chỉnh sửa bổ sung và công bố trên tạp chí *Nghiên cứu văn học* số 12 năm 1999 (bài “*Truyện Kiều* và *Kim Vân Kiều truyện* ở Nhật Bản”).

2. Bản nguyên tác: *Kim Vân Kiều truyện* (1754) của Thanh Tâm Tài Nhân

Hiện nay những bản *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân cổ nhất là những bản nào?

Ở Trung Quốc: “Bản khắc in sớm nhất đến nay còn thấy được là “phồn bản” đời Thanh-Thuận Trị (1638-1661) và “giản bản” sớm nhất đại ước in vào khoảng đầu đời Khang Hy (1661-1722)” [5].

Ở Nhật Bản, bản *Kim Vân Kiều* cổ nhất được nhắc đến đầu tiên là bản được ghi trong *Thương bạc tải lai thư mục* 商舶載来書目

1996), “*Truyện Kiều* và *Kim Vân Kiều truyện* ở Nhật Bản” (*Nghiên cứu văn học*, số 12-1999), chúng tôi đều phiên 西田維則 thành Nishida Isoku là phiên theo các tài liệu Nhật Bản thời đó. Sau này các học giả Nhật Bản phiên là Nishida Korenori, tên này được sử dụng rộng rãi hơn. Thực ra tên người Nhật khó đọc chính xác, nhất là tên cổ, do một chữ Hán Nhật có nhiều cách đọc khác nhau, cả âm On hay âm Kun.

¹ Trong bài viết “*Truyện Kiều* Nhật Bản và *Truyện Kiều* ở Nhật Bản” (*Kiến thức ngày nay*, số Xuân

(Mục lục sách được thương thuyền chở đến Nhật) vào năm Bảo Lịch thứ 4 (1754), như GS. Isobe Yuko viết: “*Phong tục Kim ngư truyện* là truyện phóng tác từ tiểu thuyết *Kim Vân Kiều truyện* của Trung Quốc, người ta còn thấy tên cuốn sách này trong *Thương bạc tải lai thư mục* 商舶載來書目 (Mục lục sách được thương thuyền chở đến Nhật) vào năm Bảo Lịch thứ 4 (1754) [2].

Chúng tôi muốn xem *Thương bạc tải lai thư mục* ghi tên sách *Kim Vân Kiều* cụ thể thế nào, bèn nhờ TS. Nohira Munehiro, Giảng viên Đại học Ngoại ngữ Tokyo tìm thư mục ấy ở Nhật Bản. Sau một thời gian tìm ở thư viện, TS. Nohira đã gửi cho chúng tôi bản thư mục trên. Trong bảng kê sách nhập khẩu vào Nhật Bản năm Giáp Tuất, Bảo Lịch thứ 4 (1754) có các sách sau: “*Ngự toán tính lý tinh nghĩa* 御纂性理精義 - một bộ một bao (套 一); *Hạnh hoa thiên* 杏花天 - một bộ 4 quyển; *Kim Vân Kiều* 金雲翹 - một bộ 4 quyển” [7, tr.717].

Quyển *Kim Vân Kiều* này còn không?

Ở Thư viện Nội các Nhật Bản và thư viện Đông Dương Nghiên cứu Sở thuộc Đại học Tokyo còn lưu giữ bản *Kim Vân Kiều* cổ.

Linh mục Vũ Đình Trác khi tiến hành làm luận án tiến sĩ *Triết lý nhân bản Nguyễn Du* ở Đại học Jochi - Tokyo (1971-1973) cho biết ở Nhật Bản có lưu trữ một bản *Kim Vân Kiều truyện* cổ in mộc bản: “Bản này chia thành 4 quyển, 20 hồi, 140 trang kép tức 240 trang đơn, mỗi trang trung bình 250 chữ. Trên đầu mỗi quyển có ghi: “*Quán Hoa Đường bình luận, Kim Vân Kiều truyện*, Thánh Thán ngoại thư, Thanh Tâm Tài Tử biên thứ 貫華堂評論金雲翹傳, 聖歎外書, 青心才子編次. Nguyên ấn mộc

bản đó hiện lưu tại Quốc lập công văn thứ quán Nhật Bản Tokyo, tức Nội các văn khố hay Thư viện Quốc hội Nhật Bản và tại thư viện Đông Dương nghiên cứu sở, thuộc Đại học đế quốc Đông Kinh (...). Được biết tài liệu này du nhập vào Nhật Bản trên 200 năm nay, tức đầu niên hiệu Bửu Lịch Nhật Bản, cũng là đầu niên hiệu Cảnh Hưng tại Việt Nam (...). Trong thư mục của văn khố, người ta ghi nhận: *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân thuộc Thanh đại Trung Quốc” [11, tr.578-579].

Bản *Kim Vân Kiều* ấy có thể chính là bản được nhập vào Nhật Bản năm 1754 mà *Thương bạc tải lai thư mục* đã ghi nhận, đó là một trong những quyển *Kim Vân Kiều* cổ nhất thế giới hiện còn.

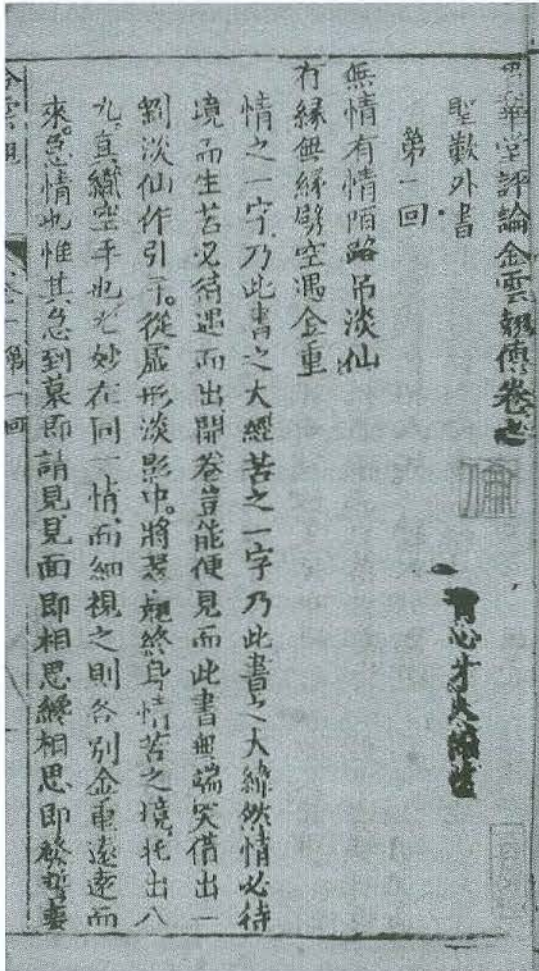
Để tìm bản *Kim Vân Kiều* này, chúng tôi lại nhờ TS. Nohira, một thời gian sau, TS. Nohira đã gửi chúng tôi bản sao quyển *Kim Vân Kiều* ấy.

Thông tin thư mục sách trên có thể tra dễ dàng ở thư viện Đại học Tokyo: *Đông Dương văn hóa Nghiên cứu sở sở tàng Hán tịch mục lục* 東洋文化研究所所蔵漢籍目録: *Quán Hoa Đường bình luận, Kim Vân Kiều truyện* 貫華堂評論金雲翹傳, 4 quyển 20 hồi. Bản in đời Thanh (Thanh san bản 清刊本)¹.

Xin giới thiệu văn bản này như dưới đây.

Ngoài bìa đề: “*Kim Vân Kiều*”, Ký hiệu thư viện: Song Hồng Đường văn khố, Tiểu thuyết, 69. Trang 1: *Quán Hoa Đường bình luận, Kim Vân Kiều truyện mục lục*. Thanh Tâm Tài Nhân biên thứ. Tên sách chỗ gấp tờ giấy chỉ có *Kim Vân Kiều* (không phải *Kim Vân Kiều truyện*).

¹ Đường link: <http://www3.ioc.u-tokyo.ac.jp/kandb.html>



(Trang đầu bản Kim Vân Kiều, Song Hồng Đường văn khố - 69, lưu ở Đông Dương văn hóa Nghiên cứu Sở, Thư viện Đại học Tokyo).



(Trang Mục lục của bản Kim Vân Kiều, Song Hồng Đường văn khố - 69)

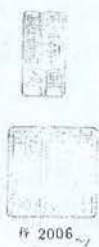
Đầu hồi 1: Quán Hoa Đường bình luận, Kim Vân Kiều truyện quyển chi nhất. Thánh Thán ngoại thư. Đề nhất hồi: Vô tình hữu tình mạch lộ điệu Đạm Tiên; Hữu duyên vô duyên phách không ngộ Kim Trọng.

Toàn bộ có 147 tờ, mỗi tờ 2 trang, mỗi trang 10 dòng, mỗi dòng 25 chữ. Sách in mộc bản, chữ khá vụng cho thấy đã được xuất bản vào những thế kỷ trước, không phải loại mộc bản khắc đẹp hay thạch bản sắc nét của giai đoạn sau. Sách mất tờ 2a và 2b.

Toàn bộ có 4 quyển, 20 hồi. Tên cụ thể các hồi như sau.

Quyển chi nhất: từ tờ 3 đến tờ 38, gồm hồi 1 đến hồi 6.

Đề nhất hồi: Vô tình hữu tình mạch lộ điệu Đạm Tiên; Hữu duyên vô duyên phách không ngộ Kim Trọng; Đề nhị hồi: Vương Thúy Kiều tọa si tưởng mộng đề đoạn trường thi; Kim Thiên Lý hễ đông tường dao định đồng tâm kết; Đề tam hồi: Lương ý kiên, Lam Kiều hữu lộ; Thông tiêu lạc, bạch bích vô hà; Đề tứ hồi: Hiếu niệm thâm nhi thân khả xả, bất nhẫn tông luân; Nhân duyên đoạn nhi tình nan vong, do tư muội



tục; *Đệ ngũ hồi: Cam tâm thụ bách mang lý mãnh khí sinh tử; Xá bất đắc nhất gia nhân khốc đoạn can trường; Đệ lục hồi: Hiếu nữ xả thân hành hiếu, do phí chu toàn; Kim phu tiêu khuất đắc kim, toàn bất lao lực.*

Quyển chi nhị: từ tờ 39 đến tờ 76, gồm hồi 7 đến hồi 12.

Đệ thất hồi: Hàm tu cáo phụ mẫu, dụng tình chi chung; Nhẫn sĩ phú cuồng thư, thất thân chi thủy; Đệ bát hồi: Vương hiếu nữ cam tâm bạch nhận; Mã Tú ma kế trảm hồng nhan; Đệ cửu hồi: Tích đa tài nhận tác tặc tử; Khanh bạc mệnh tá hiệp đồ tài; Đệ thập hồi: Phá lạc hộ phản diện vô tình; Lão tướng căn yên hoa giáo huấn; Đệ thập nhất hồi: Khốc hoàng thiên Bình khang ký hận; Túy phong lưu Kim ốc mutu Kiều; Đệ thập nhị hồi: Vệ Hoa Dương trí phục Mã tướng; Thúc Sinh viên hỷ liên Vương mỹ.

Quyển chi tam: từ tờ 77 đến tờ 112, gồm hồi 13 đến hồi 17.

Đệ thập tam hồi: Biệt tâm khổ hà nhẫn phân ly; Thố ý thâm toàn bất thuyết phá; Đệ thập tứ hồi: Hoạn Ung Khuyển di hoa tiếp mộc; Vương mỹ nhân bách chiết thiên ma; Đệ thập ngũ hồi: Hoạt địa ngục nhẫn khí thôn thanh; Giả tử bì tả kinh liễu nguyện; Đệ thập lục hồi: Quan Âm các mạo hiểm tương thân; Văn Thù am đào tình để vịnh; Đệ thập thất hồi: Vu Lan hội đột ngộ ma đầu tao đọa lạc; Yên Hoa trại trùng thi phong nguyệt ngộ anh hùng.

Quyển chi tứ: từ tờ 113 đến tờ 147, gồm hồi 18 đến hồi 20.

Đệ thập bát hồi: Vương phu nhân kiếm tru vô nghĩa hán; Từ Minh Sơn kim tặng hữu ân nhân; Đệ thập cửu hồi: Giả chiêu an Minh Sơn vẫn mạng; Chân đoạn trường Thúy Kiều tiêu kiếp; Đệ nhị thập hồi: Kim

Thiên Lý khổ ai ai chiêu sinh hồn; Vương Thúy Kiều hỷ tư tư hoàn túc nguyện.

3. Bản dịch: *Thông tục Kim Kiều truyện* (1763) của Nishida Korenori

Biết đến sách *Thông tục Kim Kiều truyện* của Nishida Korenori từ năm 1995 khi tôi du học ở Nhật qua bài viết *Kim Vân Kiều và văn học thời Edo* của GS. Hatakenaka Toshiro nói trên, nhưng đến năm 2003 khi đi nghiên cứu ở Nhật với tài trợ của Quỹ Japan Foundation tôi mới được nhìn tận mắt, sờ tận tay bản dịch *Thông tục Kim Kiều truyện* và xin sao chụp về. Người dẫn tôi đi xem tư liệu là thầy hướng dẫn của tôi: GS. Kawaguchi Ken-ichi ở Trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo (東京外国語大学). Theo chỉ dẫn của GS. Hatakenaka Toshiro trong bài viết *Kim Vân Kiều và văn học thời Edo*, thì *Thông tục Kim Kiều truyện*, bản dịch tiếng Nhật *Kim Vân Kiều truyện* của Trung Quốc hiện đang lưu giữ ở Thư viện Đại học Tenri 天理図書館. Đại học Tenri là đại học của giáo phái Tenri, một giáo phái mới vốn là một hệ phái của Thần đạo được hình thành từ thời Edo, địa chỉ ở khu phố Somanouchicho, thị trấn Tenri, sâu trong vùng núi tỉnh Nara (奈良県天理市 杣之内町). Từ ga Nara chúng tôi tìm tuyến đường sắt Sakurai đi thêm 4 ga nữa để đến ga Tenri. Tuyến đường này đi vào trong núi nên hành khách rất vắng, cả toa xe chỉ có vài người. Đây là vùng của giáo phái Tenri nên người ta sống rất nghiêm túc, thật thà. Nhà ga không cần có người kiểm soát vé hay cổng kiểm soát vé tự động như các nhà ga nơi khác, hành khách tự giác bỏ cuống vé vào thùng. Nhiều quầy bên đường cũng không cần có người bán hàng, khách đi đường có thể mua rau, trái cây bằng cách bỏ tiền vào thùng rồi lấy hàng đi. Ở Nhật Bản, muốn xem các tư liệu quý thuộc loại “trân tàng bản” thì thường

phải có các giáo sư giới thiệu thì mới có thể xem được. Sau khi mở hộp và nhiều lớp giấy bảo vệ, tôi đã được nhìn thấy, cầm trên tay và giờ từng tờ ra xem cuốn *Tứ tượng thông tục Kim Kiều truyện* của dịch giả Nishida Korenori. Người chị em của nàng Kiều Việt Nam đây. Vì những ngẫu nhiên của lịch sử mà nàng lưu lạc nằm im ở thư viện vùng núi sâu này. Nhờ nàng Kiều vẽ vang được biết đến trên thế giới, nên tôi mới tìm đến đây. Tôi vẫn nhớ như in cảm giác bồi hồi khi cầm trên tay quyển sách ấy.

Đó là quyển sách đã rất cũ, bìa dạng như bằng giấy phất cật của các sách Đông Á cổ, trong ruột là giấy bản của Nhật, một loại giấy rất bền tương tự như giấy bản Việt Nam, Trung Quốc. Tôi đã từng đọc nhiều sách cổ thời Pháp cách đây trên 100 năm, giấy trắng rất đẹp, nhưng khi giờ ra thì đều bị gãy ngang hết, nhiều quyển giấy giòn vụn ra. Thế nhưng sách làm bằng giấy bản thì dù có cũ vàng đi nữa, giấy vẫn rất dai, không giòn không gãy.

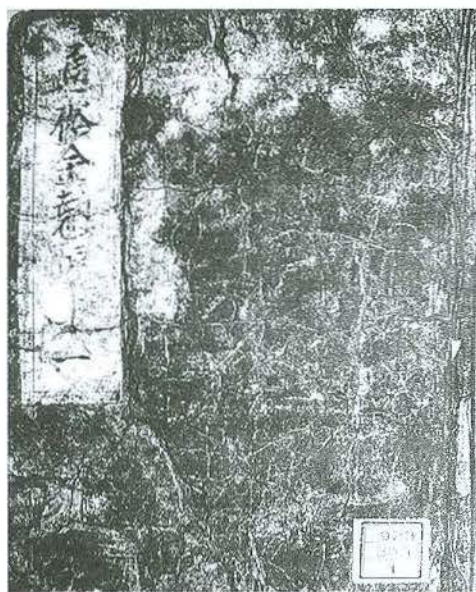
Thông qua GS. Kawaguchi Ken-ichi, chúng tôi có bản photocopy toàn bộ sách *Thông tục Kim Kiều truyện* này.

Sách photo khổ A3, 162 tờ, mỗi tờ 2 trang (kể cả trang nguyên tác trắng), vậy là 324 trang khổ 16 cm x 28 cm. Sách dịch ra tiếng Nhật dùng chữ Hán Nhật lẫn với chữ Katakana (chữ phiên âm cứng), in bằng mộc bản, mỗi trang 11 hàng, mỗi hàng 21 chữ. Tổng cộng có 20 tranh minh họa theo phong cách Trung Hoa cổ, mỗi hồi một bức (ở các tờ 8, 9, 25, 26, 41, 42, 51, 52, 70, 71, 81, 82, 97, 98, 109, 110, 125, 126, 152, 153).

Bìa ngoài đề *Thông tục Kim Kiều truyện*, ký hiệu thư viện: 923/369.

Trang trong đề: *Tứ tượng thông tục Kim Kiều truyện* (Kim Kiều truyện thông tục có tranh minh họa).

Toàn bộ tác phẩm chia ra làm 7 sách (tập sách) với 5 quyển (quyển 1 và 5 chia ra làm Thượng-Hạ nên thành 7 sách), tổng cộng 20 hồi.



(Bìa *Thông tục Kim Kiều truyện*, ký hiệu: 923/369 Thư viện Đại học Tenri)

Sách 1 (Quyển 1 thượng, gồm Hồi 1 và 2); **Sách 2** (Quyển 1 hạ, gồm Hồi 3, 4):

Đệ nhất hồi: *Vô tình hữu tình mạch lộ điếu Đạm Tiên; Hữu duyên vô duyên phách không ngộ*; Đệ nhị hồi: *Vương Thúy Kiều toạ si tưởng mộng đề đoạn trường từ; Kim Thiên Lý hễ đông tường dao định đồng tâm kết*; Đệ tam hồi: *Lưỡng ý kiên, Lam kiều hữu lộ; Thông tiêu lạc, bạch bích vô hà*; Đệ tứ hồi: *Hiếu niệm thâm nhi thân khả xả, bất nhẫn tông luân; Nhân duyên đoạn nhi tình nan vong, do tư muội tục*.

Trang đầu tiên của nội dung Sách 1 là Thông tục Kim Kiều truyện tiểu dẫn:

“Từ viết:

Bạc mệnh tự đào hoa,
Bi lai nê dữ sa.
Túng mỹ bất kham tích,
Tuy hương hà túc khoa (...)
Bên phải là điệu Nguyệt nhi cao.

Khúc Nguyệt nhi cao này nói riêng về “Giai nhân bạc mệnh, Hồng phấn lỡ thời (thời quai)”. Sinh đà tuyệt sắc mà không được vinh hạnh ở nhà vàng, mà lại chịu khổ đau, vùi dập (...)”.

Tờ 4b bắt đầu Hồi 1:

“*Vô tình hữu tình mạch lộ điếu Đạm Tiên; Hữu duyên vô duyên phách không ngộ Kim Trọng/ Vô tình hữu tình bên đường viếng Đạm Tiên; Hữu duyên vô duyên bỗng đứng gặp Kim Trọng*”.

Ở Bắc Kinh có người họ Vương tên Tùng, tự Tử Trinh. Vợ họ Hà. Gia tư thuộc hạng trung bình. Tính tình hiền lành. Có ba con, con gái đầu là Thúy Kiều, kế đến là con

trai tên là Vương Quan; con gái út là Thúy Vân (...)”.

Sách 3 (Quyển 2), từ tờ 35, gồm 4 hồi từ hồi 5 đến hồi 8:

Đệ ngũ hồi: *Cam tâm thụ bách mang lý mãnh khí sinh tử; Xả bất đắc nhất gia nhân khốc đoạn can trường*; Đệ lục hồi: *Hiếu nữ xả thân hành hiếu, do phí chu toàn; Kim phu tiêu khuất đắc kim, toàn bất phí lực*; Đệ thất hồi: *Hàm tu cáo phụ mẫu, dụng tình chi chung; Nhẫn sỉ phú cuồng thut, thất thân chi thủy*; Đệ bát hồi: *Vương hiếu nữ cam tâm bạch nhận; Mã Tú ma kế trảm hồng nhan*.



(Một trang minh họa Thông tục Kim Kiều truyện, Hồi 5: *Cam tâm thụ bách mang lý mãnh khí sinh tử; Xả bất đắc nhất gia nhân khốc đoạn can trường* - Trăm mối ngón ngang, cũng đành sống thác; *Một nhà quán quýt, thảm dứt ruột gan*)

Sách 4 (Quyển 3), từ tờ 61, gồm 4 hồi từ hồi 9 đến hồi 12:

Đệ cửu hồi: *Tích đa tài nhận tác tặc tử; Khanh bạc mệnh tá hiệp đồ tài*; Đệ thập hồi:

Phá lạc hộ phản diện vô tình; Lão tướng căn yên hoa giáo huấn; Đệ thập nhất hồi: Khốc hoàng thiên Bình khang ký hận; Túy phong lưu Kim ốc mưu Kiều; Đệ thập nhị hồi: Vệ Hoa Dương trí phục Mã tướng; Thúc Sinh viên hỷ liên Vương mỹ.

Sách 5 (Quyển 4), từ hồi 91, gồm 4 hồi từ hồi 13 đến hồi 16:

Đệ thập tam hồi: Biệt tâm khổ hà nhân phân ly; Thố ý thâm toàn bất thuyết phá; Đệ thập tứ hồi: Hoạn Ứng Khuyển di hoa tiếp mộc; Vương mỹ nhân bách chiết thiên ma; Đệ thập ngũ hồi: Hoạt địa ngục nhân khí thôn thanh; Giả tử bi tả kinh liễu nguyện; Đệ thập lục hồi: Quan Âm các mạo hiểm tương thị; Văn Thù am đào tình đề vịnh.

Sách 6 (Quyển 5 - thượng), từ hồi 116, gồm 2 hồi từ hồi 17 đến hồi 18:

Đệ thập thất hồi: Vu Lan hội khốc ngô ma đầu tao đọa lạc; Yên Hoa trại trùng thi phong nguyệt ngô anh hùng; Đệ thập bát hồi: Vương phu nhân kiểm tru vô nghĩa hán; Từ Minh Sơn kim tặng hữu ân nhân.

Sách 7 (Quyển 5 - hạ), từ hồi 145, gồm 2 hồi từ hồi 19 đến hồi 20:

Đệ thập cửu hồi: Giả chiêu an Minh Sơn vẫn mạng; Chân đoạn trường Thúy Kiều tiêu kiếp; Đệ thập hồi: Kim Thiên Lý khổ ai ai chiêu sinh hồn; Vương Thúy Kiều hỷ tư tư hoàn túc nguyện.

Mấy dòng cuối truyện:

“Thúy Kiều từ đấy có danh kết duyên vợ chồng với Kim Trọng, mà không kết mộng chung giường, giữ thân trong sạch. Đàn ca gia đình vui vẻ. Cho đến nay câu

chuyện vẫn được lưu truyền.

Thông tục Kim Kiều truyện quyển chi ngũ hạ chung.

Trang cuối (tờ 161) ghi thông tin xuất bản: “Bảo Lịch thập tam niên, Quý Mùi chính nguyệt cát 寶曆十三年癸未正月吉.

Nhiếp Giang Đằng Ốc Di Binh Vệ 撰江藤屋弥兵衛, đồng Cát Văn Tự Ốc Thị Binh Vệ Môn 吉文字屋市兵衛門, Đông Vũ Thứ Lang Binh Vệ 東武次郎兵衛”

(Dịch: Ngày tốt tháng Giêng năm Quý Mùi, niên hiệu Bảo Lịch thứ mười ba (1763). Nhiếp Giang Đằng Ốc Di Binh Vệ cùng Cát Văn Tự Ốc Thị Binh Vệ Môn, Đông Vũ Thứ Lang Binh Vệ xuất bản).

Trang bên có ghi các sách *Tinh Văn Đường tàng bản* 星文堂藏版, hàng thứ 7 ghi 2 quyển:

- Khoan Vĩnh hành hạnh ký

- Thông tục Kim Kiều truyện

Trong một số công trình nghiên cứu khác cũng có nói đến cuốn sách này:

Trước hết là Trần Ích Nguyên/ Chen Yi Yuan, GS. Đại học Cheng Kung (Thành Công), Đài Loan. Trong công trình *Nghiên cứu câu chuyện Vương Thúy Kiều*, ông viết: “Ở Nhật Bản sự truyền bá và ảnh hưởng của *Kim Vân Kiều truyện* rất rõ rệt. Bạc tải thư mục 舶載書目 (thư mục sách do thuyền chở sang) của Nhật Bản có ghi năm Mậu Tuất, năm thứ tư Bảo Lịch (năm 19 niên hiệu Càn Long đời Thanh, 1754) chở *Kim Vân Kiều* do Thanh Tâm Tài Nhân biên thứ 1 bộ, gồm 4 quyển 4 bản. Mười năm sau

ngũ hạ; Nhiếp Giang Đằng Ốc Di Binh Vệ - Đông Vũ [Cát Văn Tự Ốc] Thứ Lang Binh Vệ, năm Bảo Lịch thứ 13 (1763)¹.

Xem các thông tin về văn bản trên, ta thấy:

(1) *Thông tục Kim Kiều truyện* đúng là sách dịch *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc) thể hiện qua tên 20 hồi, do các đoạn mở đầu kết thúc mà chúng tôi đã giới thiệu (dù có chỉnh sửa chút ít theo quan niệm và sở thích của người Nhật).

(2) Năm xuất bản: 1763. Theo các nhà nghiên cứu Nhật Bản thì đây là cuốn dịch đầu tiên *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân hiện còn.

4. Bản phóng tác: *Phong tục Kim ngư truyện* (1829) của Kyokutei Bakin

Phong tục Kim ngư truyện (gọi tắt là *Kim ngư truyện*), tức *Truyện cá vàng* (*phong tục*) được Kyokutei Bakin 曲亭馬琴 (1767-1848), nhà văn của thể loại Yomihon (độc bản, truyện có kèm theo tranh) rất nổi tiếng thời Edo, sáng tác vào khoảng năm 1828-1829 và cho xuất bản một năm sau đó: năm 1829-1830. Theo như trang bìa Quyển 3 (Thượng biên) Bakin đã phóng tác ra tác phẩm này từ *Thông tục Kim Kiều truyện* do Nishida Korenori (?-1765), xuất bản vào năm 1763, chứ không phải trực tiếp từ *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân. Lời tựa đề tựa cuốn *Kim ngư truyện* xuất bản năm Văn chính thứ 12 (1829) cũng khẳng định như thế: “Nhà xuất bản Cẩm Lâm (Sâm?)² Đường mới đây đề nghị tôi

làm cuốn sách này vì rằng cuốn *Kim Vân Kiều truyện* do người Thanh (Trung Quốc) viết thì có bản dịch thông tục ra đời vào năm Quý mùi Bảo Lịch triều đình nhà Tokugawa (năm 1763), và xem thì tốt nhưng chưa lưu hành trong giới đàn bà trẻ con, bởi vì bản dịch tiếng Nhật không hay, bị gò ép vào bản gốc chữ Hán, chưa có nét đặc sắc của mình. Bảo tôi cứ phỏng theo bản dịch này mà viết lại thành bản mới (ĐLG nhấn mạnh) có nội dung về xứ này cũng như cuốn *Khuynh thành Thủy hử* của tôi, muốn nhờ tôi khắc gỗ làm sách, và muốn tôi nhận lời, vì lời nói đó có lý có lẽ nên tôi làm ra cuốn sách này” [3, tr.465-466].

Về văn bản *Kim ngư truyện*, hiện nay có 2 loại văn bản: bản cổ thời Edo và bản in chữ rời từ thời Minh Trị trở đi.

4.1. *Kim ngư truyện* - bản cổ thời Edo

Bản cổ thời Edo có 3 truyền bản:

(1) *Kim ngư truyện* - bản viết tay của Bakin ở Đông Dương văn khố

Đây là bản viết tay, hình ảnh do chính Bakin vẽ, tuy nhiên bên trong đề là Utagawa Kuniyasu vẽ. Có lẽ đây là bản thảo Bakin đưa cho nhà in khắc ván, để làm mẫu cho Utagawa Kuniyasu (1794-1832), họa sĩ của nhà in, vẽ lại. Nét vẽ của Kuniyasu trong các bản in rất khác bản vẽ tay này. Đây là tư liệu thuộc loại “Quý trọng bản”, chỉ được xem tại

in phía sau *Khuynh thành Thủy hử truyện* (Biên thứ 26), Bác Văn quán/ Hakubunkan 博文館 xuất bản, Tokyo, 1900-1901 sau này được tách riêng ra và in vào năm 1998), thì đề là “Cẩm Lâm Đường 錦林堂”. Viết vậy là lâm, vì bản gốc bài tựa này thời Edo viết là Cẩm Sâm Đường 錦森堂, trang bìa Quyển ba, trang cuối Quyển bảy cũng đề rõ là Cẩm Sâm Đường 錦森堂 như vậy.

¹ Nguồn: https://tclpoc.tenri-u.ac.jp/opac/opac_search/

² Theo bản *Phong tục Kim ngư truyện*, bản thứ ba

chỗ, muốn sao chụp phải được Thư viện xét duyệt và chỉ được chụp cho một chút. Bản lưu ở Đông Dương vẫn khố xếp thứ tự nhầm các quyển, có lẽ là do nhân viên thư viện đã ghi chép sai từ thời Minh Trị hàng trăm năm trước. Chúng tôi đã sắp xếp lại như sau.

Phần Thượng biên: xuất bản Kỷ Sửu 1829. Trang bìa trong Quyển 3 có chi tiết đáng lưu ý: “K. Bakin sáng tác. Thiên này 8 cuộc hợp 4 sách, mỗi hộp có 2 sách. Nguyên bản là bản dịch ra tiếng Nhật từ *Kim Kiều truyện* của Đường Sơn”.

Phần Hạ biên: xuất bản Canh Dần (1830).



(Trang bìa *Phong tục Kim ngư truyện* của K. Bakin, 1829).

(2) *Kim ngư truyện* - bản nhà in Moriya xuất bản thứ nhất

Sách do Utagawa Kuniyasu vẽ tranh, Moriya Jihee xuất bản, Văn chính 12-13

(1829-1830). Đây có lẽ là bản khắc in đầu tiên theo bản thảo thủ bút của Bakin (lưu ở Đông Dương vẫn khố đã nói ở trên). Bản này không đề nhà phát hành. Bản *Kim ngư truyện* xuất bản lần thứ nhất này hiện đang lưu ở Thư viện Quốc hội Nhật Bản, có lẽ chỉ còn phần Thượng biên 8 quyển. Thư mục đề: *Phong tục Kim ngư truyện, Thượng biên bát quyển, Kyokutei Bakin trước, Utagawa Kuniyasu họa, Moriya Jihee 1829* (風俗金魚傳、上編8卷、曲亭馬琴著、歌川國安画、森屋次兵衛 1829). Văn bản thực tế thì đã mất trang đầu, bắt đầu từ bài tựa của Bakin viết vào tháng giêng mùa xuân năm Kỷ Sửu Văn Chánh thứ 12 (1829), và chỉ đến quyển 8 Thượng biên là hết.

(3) *Kim ngư truyện* - bản nhà Moriya tái bản, nhà Daikokuya phát hành

Tái bản thành 5 quyển, in trong 3 năm Đinh Dậu, Mậu Tuất và Kỷ Hợi (1837, 1838, 1839). Bản này hiện lưu ở Thư viện Quốc hội Nhật Bản, Thư viện Đại học Waseda và nhiều thư viện khác.

4.2. *Phong tục Kim ngư truyện* - các bản in thời Minh Trị về sau

Hiện nay Thư viện Quốc hội Nhật Bản đang lưu giữ tất các các bản in *Kim ngư truyện* từ Minh Trị trở lại đây. Hiện tổng cộng có 3 bản in:

(1) *Bản 1886 của Nhà xuất bản Jiyukaku*

Trang bìa ghi: *Phong tục Kim ngư truyện, Kyokutei Bakin trước, Ogata Gekko 尾形月耕 họa. Nxb. Jiyukaku 自由閣, 1886, sách dày 183 trang.*

(2) *Bản 1888 của Nhà xuất bản Tokyoya*

Lần đầu tiên tác phẩm của Bakin được xuất bản thành tổng tập, đó là bộ *Kyokutei Bakin*/ Khúc Đình Mã Cầm ông tùng thư, Nomura Ginjiro 野村銀次郎 biên tập, Đông Kinh Ốc/ Tokyoya 東京屋 tàng bản, Tokyo, 1888 (Minh Trị thứ 21). Một năm sau, năm 1889, cuốn sách này lại được Ngân Hoa Đường/ Ginkado 銀花堂 tái bản.

(3) *Bản 1900 - 1901 và 1998 của Nhà xuất bản Bác Văn quán*

Phong tục Kim ngư truyện, bản thứ ba in phía sau *Khuynh thành Thủy hử truyện* (Biên thứ 26), Bác Văn quán/ Hakubunkan 博文館 xuất bản, Tokyo, 1900-1901. Sách nằm trong bộ *Tục Đế quốc văn khố*. Bản này đã được tách riêng ra và in vào năm 1998.

Nói tóm lại văn bản *Phong tục Kim ngư truyện* đến nay còn khá đủ và phong phú, cả bản thủ bút của tác giả, bản in bằng ván gỗ lần đầu, tái bản và bản in lại bằng chữ chì theo kiểu phương Tây từ Minh Trị trở lại đây. Nghiên cứu những văn bản này có thể biết được nhiều thông tin chính xác về việc xuất bản, cũng như đính chính được nhiều thông tin sai lệch trước đây. Văn bản *Kim ngư truyện* không phải là vấn đề khó khăn, mà khó khăn lớn nhất ở đây là các bản đều ở dạng cổ ngữ, tức là ngôn ngữ thời Edo, chưa từng được chú giải và tân dịch, nên rất khó khăn cho người Nhật hiện đại thường thức và cho người nước ngoài dịch ra ngôn ngữ của mình.

Kim ngư truyện là tác phẩm phóng tác nên chỉ giữ cốt truyện chính, còn bối cảnh câu chuyện, tên người, tên đất, được đổi

hết từ Trung Hoa thành Nhật Bản. Chẳng hạn như: thời Gia Tĩnh triều Minh thành thời Muromachi của Nhật Bản (TK.14-16). Địa danh, nhân vật cũng được “Nhật Bản hóa” triệt để. Bắc Kinh thành Namba, Liêu Dương thành Kamakura, Lâm Thanh thành Akô, Lâm Truy thành Akamagaseki, Hàng Châu thành Choishi, sông Tiền Đường thành sông Hitachi Tonegawa. Nhân vật: Vương Ông thành Thuyền Vĩ Lân Tàng 船尾鱗蔵, Thúy Kiều thành Ngư Tử 魚子, Vương Quan thành Kì Nhị Lang 鰭二郎, Thúy Vân thành Ất Ngư 乙魚, Kim Trọng thành Đình Tinh Kim Trọng 庭井金重, Từ Hải thành Hạ Dã Thái Lang 下野太郎, Hồ Tôn Hiến thành Quân lãnh Phiến Cốc Triều Hưng 扇谷朝興.

Cốt truyện, tính cách nhân vật cũng thay đổi khá nhiều. Những vấn đề này chúng tôi đã viết trong bài: “*Truyện Kiều và Kim Vân Kiều truyện ở Nhật Bản*” (*Tạp chí Văn học*, số 12-1999), “*Bước đầu so sánh Kim ngư truyện của K. Bakin và Truyện Kiều của Nguyễn Du*” (*Nghiên cứu văn học*, số 1-2016).

5. Thay lời kết: Ý nghĩa của các bản Kim Vân Kiều truyện ở Nhật Bản đối với việc nghiên cứu Truyện Kiều ở Việt Nam

Nhật Bản trước nay có truyền thống tốt đẹp là lưu trữ được nhiều tư liệu tốt về văn học, sử học của các nước trong khu vực. Nhật Bản từng lưu trữ bản chép tay bằng cổ văn *Thượng Thư*, bản viết tay tàn khuyết đời Đường sách *Thế thuyết tân ngữ* mà chính Trung Quốc cũng không có, bản *Du tiên khố* đời Đường bị thất lạc ở Trung Quốc tìm thấy ở Nhật Bản vào cuối đời Thanh. Nhật Bản cũng từng lưu giữ văn bản *Kim*

Ngao tân thoại và nhiều tác phẩm khác của Hàn Quốc. Đối với Việt Nam thì Nhật Bản lưu trữ những văn bản tốt *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Việt Nam vong quốc sử*, *Chinh phụ ngâm khúc*, hay lưu trữ văn bản *Tân biên Truyện kỳ mạn lục*, các thư từ trao đổi của chúa Nguyễn, chúa Trịnh với Mạc phủ Tokugawa mà chính Việt Nam cũng không còn. Và trường hợp nói ở đây là *Kim Vân Kiều truyện*. Do khí hậu Nhật Bản khá khô, ý thức lưu giữ văn hóa cao, các kho tư liệu phong phú đa dạng, có khi là thư viện Hoàng gia, thư viện Mạc phủ, có khi là phòng tư liệu của các tự viện, lãnh chúa, tư nhân... nên đã lưu giữ được nhiều tư liệu tốt với thời gian lâu dài.

Việc sưu tầm, nghiên cứu các bản *Kim Vân Kiều truyện* ở Nhật Bản có ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu *Truyện Kiều* ở Việt Nam.

(1) Các văn bản *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân ở Nhật Bản là những tư liệu quý góp phần tìm hiểu quá trình hình thành các truyền bản khác nhau của tác phẩm này, từ thô rườm đến gọn gàng hơn, để đến khi Nguyễn Du có được mà sáng tác nên tác phẩm *Truyện Kiều*. Đồng thời nó cũng chấm dứt vĩnh viễn câu chuyện tưởng tượng về *Kim Vân Kiều truyện* là sáng tác của một nhà nho Việt Nam nào đó như Tô Nam Nguyễn Đình Diệm ghi lại: phải chăng *Kim Vân Kiều* của Thanh Tâm Tài Tử “là của một nhà nho Việt Nam về sau đã dựa theo cuốn thơ *Đoạn trường tân thanh* mà soạn thảo, chứ không phải gốc ở bên Tàu” [9, tr.5].

(2) Việc du nhập các bản *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân ở

Nhật Bản cho thấy một bối cảnh rộng lớn con đường lưu truyền các tác phẩm văn học Trung Quốc đến các nước Đông Á trước kia: Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam. Từ đó ta có thể hình dung những con đường khác nhau *Kim Vân Kiều truyện* đã đến tay Nguyễn Du: ngoài con đường mua sách khi Nguyễn Huy Oánh, hay chính Nguyễn Du đi sứ, *Kim Vân Kiều truyện* có thể đến nước ta bằng con đường tàu buôn. Nhà nghiên cứu Nguyễn Thạch Giang từng nói đến văn bản *Vương Thúy Kiều truyện*, 67 tờ, là bản tóm tắt *Kim Vân Kiều truyện* có ở Phúc Giang thư viện của dòng họ Nguyễn Tiên Điền với thông tin ở bìa như sau: “*Vương Thúy Kiều truyện* (Cổ Hoan Nghi Tiên Nguyễn gia tàng bản. Biệt hữu diển Nam âm nhất bản - Long Phi Kỷ Hội, Cảnh Hưng tứ thập niên/ lưu giữ ở dòng họ Nguyễn làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hoan Châu cũ, năm Long Phi Kỷ Hội, Cảnh Hưng thứ 40 - 1779)”. Nếu tư liệu này là chính xác thì thời điểm *Kim Vân Kiều truyện* du nhập vào Việt Nam tương đương với Nhật Bản [6, tr.16].

(3) Việc có được bản dịch *Thông tục Kim Kiều truyện* của Nishida Korenori năm 1763 có thể mở ra những nghiên cứu về dịch văn học theo quan niệm người xưa. Dịch văn học với tiêu chuẩn “Tín, Đạt, Nhã” mà Nghiêm Phục đưa ra có lẽ là một quan niệm dịch có tính chất cận - hiện đại, khác với quan niệm dịch văn học thời trung đại: dịch đồng thời cũng là cải biên, nhuận sắc, vì “Văn hành công khí” (Văn chương khi đã lưu hành là của chung thiên hạ).

(4) Việc có được *Phong tục Kim ngư truyện* của Kyokutei Bakin năm 1829 có thể mở ra viễn cảnh về nghiên cứu văn học so

sánh Đông Á. Từ *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân có thể bản địa hóa, thông tục hóa thành *Phong tục Kim ngư truyện* của Nhật Bản, nhưng cũng có thể vừa bản địa hóa, vừa thi ca hóa, mà lại trở thành kiệt tác ngôn từ như trường hợp *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, Việt Nam.

Đã đến lúc các nhà nghiên cứu Việt Nam cần nghiên cứu văn bản *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân kỹ hơn, sưu tầm và khảo dị đầy đủ hơn nữa, để từ đó có bản dịch tốt, có tính học thuật cao về tác phẩm này, làm cơ sở cho việc nghiên cứu so sánh *Truyện Kiều* và các tác phẩm dịch thuật, phóng tác *Kim Vân Kiều truyện* trong khu vực¹.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đoàn Lê Giang (2015), “Các bản dịch *Truyện Kiều* ở Nhật Bản: đa dạng người dịch, đa dạng phong cách”, *Di sản văn chương đại thi hào Nguyễn Du 250 năm nhìn lại*, Kỷ yếu hội thảo, Viện Văn học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Isobe Yuko 磯部祐子 (2003), “Ảnh hưởng của tiểu thuyết tài tử giai nhân Trung Quốc - trường hợp K. Bakin” (中国才子佳人小説の影響 - 馬琴の場合), Kỷ yếu của Đại học Takaoka, quyển 18 tháng 3-2003 (Tiếng Nhật). (<https://ci.nii.ac.jp/naid/110000475021>).
- [3] Kawaguchi Kenichi dịch (2015), “*Truyện Kiều* từ góc độ so sánh Đông Á”, *Di sản văn chương đại thi hào Nguyễn Du 250 năm nhìn lại*, Kỷ yếu hội thảo, Viện Văn học, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Komatsu Kiyoshi (2004), “*Bài bạt Kim Vân Kiều* của Komatsu Kiyoshi” (Đoàn Lê Giang dịch và giới thiệu), *Tạp chí Văn học*, số 11.
- [5] Nguyễn Nam (2016), “Những thăm định mới về *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân”, nguồn: <http://vanhoanghean.com.vn/component/k2/30-nhung-goc-nhin-van-hoa/11211-nhung-tham-dinh-moi-ve-kim-van-kiem-truyen-cua-thanh-tam-tai-nhan>.
- [6] Nguyễn Thạch Giang, Trương Chính (2000), *Nguyễn Du - tác phẩm là lịch sử văn bản*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh.
- [7] Osamu Oba 大庭 (1967), 江戸時代における唐船持渡書の研究 (Nghiên cứu sách tàu thuyền chở đến Nhật Bản thời Edo), 関西大学東西学術研究所研究叢刊 (Tùng san nghiên cứu của Sở Nghiên cứu học thuật Quan Tây - Đại học Kansai (Tiếng Nhật).
- [8] Takeuchi Yonosuke dịch (1975), *Kim Vân Kiều* 金雲翹, Nguyễn Du, Kodansha xuất bản, Tokyo (Tiếng Nhật).
- [9] Tô Nam Nguyễn Đình Diệm dịch (1971), *Kim Vân Kiều Thanh Tâm Tài Tử*, Nha Văn hóa xuất bản, Sài Gòn.
- [10] Trần Ích Nguyên (2004), *Nghiên cứu câu chuyện Vương Thúy Kiều* (Phạm Tú Châu dịch), Nxb. Lao động, Hà Nội.
- [11] Vũ Đình Trác (1973), “Nguyên lai *Kim Vân Kiều truyện*”, Lê Xuân Lít sưu tầm (2007), *200 năm nghiên cứu bản luận Truyện Kiều*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [12] Vũ Đình Trác (1993), *Triết lý nhân bản Nguyễn Du*, Dừng Lạc xuất bản, Orange, California.

¹ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ đề tài mã số C2019-18b-03.